

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 29 /CNVPĐKĐĐKV VI

Đại Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2026

V/v đề nghị thực hiện các bước công việc
theo thẩm quyền để đăng ký,
biến động đất đai

Kính gửi: UBND xã Phú Thịnh

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất đai của ông Trương Văn Bộ và bà Đàm Thị Sách tại xã Phú Cường, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên). Đề nghị cấp đổi GCN QSD đất trong đó có thửa 22 tờ bản đồ 50 diện tích 323m² đất T, Được cấp tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 475092, số vào sổ 400 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 22/11/2000 mang tên hộ ông Trương Văn Bộ.

Theo bảng đối soát bản đồ địa chính của UBND xã Phú Thịnh thửa 51 tờ bản đồ 168 diện tích 465.8m² đất ONT+CLN. Thửa đất có diện tích tăng thêm so với giấy chứng nhận đã cấp là 142.8m² đất CLN.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 24, Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI đề nghị UBND xã Phú Thịnh.

- Thực hiện các công việc quy định tại điểm b, d Mục 3 phần II của phần C, thuộc phần V Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đối với phần diện tích đất tăng thêm. (Thời gian 6 ngày làm việc: Quy định tại bước 4, thủ tục số 13.4, thủ tục hành chính cấp tỉnh theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 22/09/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên).

- Thực hiện niêm yết công khai, thời gian 15 ngày không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo bước 4, và chuyển hồ sơ về Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI theo bước 6 thời gian 3 ngày làm việc (thủ tục số 13.4 thủ tục hành chính cấp tỉnh theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 22/09/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên).

Đề nghị UBND xã Phú Thịnh phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: HS; VT
- Diephx/ĐKCGCN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đàm Huyền Kim

13.1 HSS. 59.01.06 - 251223 - 0041.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thịnh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

ĐƠN XIN XÁC NHẬN LẠI THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI tỉnh Thái Nguyên

1. Người sử dụng đất: **Trương Văn Bộ** Sinh ngày: 24/01/1967
Căn cước công dân số: 019067010980, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021
Số điện thoại liên hệ: **0399.868.853**
2. Địa chỉ liên hệ: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên
3. Thông tin về thửa đất/khu đất đang sử dụng:
 - 3.1. Thửa đất số: 225, 110
 - 3.2. Tờ bản đồ số: 161, 167
 - 3.3. Diện tích đất(m²): 1011,8 m²
 - 3.4. Mục đích sử dụng đất: 2L
 - 3.5. Thời hạn sử dụng đất: 11/2020
 - 3.6. Tài sản gắn liền với đất hiện có: Không có tài sản
 - 3.7. Địa điểm thửa đất/khu đất: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên
 - 3.8. Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp:
- Số phát hành: S 475092; Số vào sổ: 400 QSĐĐ/08/2000/QĐ-UB/H; Ngày cấp: 22/11/2000
4. Nội dung đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất: 11/2070
5. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này là giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp nêu trên.
Tôi cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Trương Văn Bộ

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI tỉnh Thái Nguyên.⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a, Ông: **Trương Văn Bộ**

Sinh ngày: 24/01/1967

Căn cước công dân số: 019067010980, do Cục cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021

b, Và vợ là bà: **Đàm Thị Sách**

Sinh ngày: 05/09/1967

Căn cước công dân số: 019167003228, do Cục cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021

c, Hộ khẩu thường trú: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên

d) Điện thoại liên hệ: **0399.868.853** Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động⁽³⁾: Chủ sử dụng đất:

Ông Trương Văn Bộ và vợ là bà Đàm Thị Sách nhận thoả thuận tài sản riêng

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁴⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Văn bản thoả thuận xác định tài sản riêng

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Thịnh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Sách
Đàm Thị Sách

Bộ
Trương Văn Bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

VĂN BẢN THỎA THUẬN XÁC ĐỊNH TÀI SẢN RIÊNG

Hôm nay, ngày 23. tháng 12. năm 2025, tại UBND xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi gồm:

1. Ông: **Trương Văn Bộ** Sinh ngày: 24/01/1967

Căn cước công dân số 019067010980, do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021

Hộ khẩu thường trú: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại: **0399.868.853**

2. Bà: **Đàm Thị Sách** Sinh ngày: 05/09/1967

Căn cước công dân số 019167003228, do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021

Hộ khẩu thường trú: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà: **Trương Thị Na** Sinh ngày: 25/01/1990

Căn cước công dân số 019190010411, do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/06/2021

Hộ khẩu thường trú: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên

Chúng tôi tự nguyện lập Văn bản này với những nội dung sau:

1. Ông Trương Văn Bộ và bà Đàm Thị Sách đang làm các thủ tục về đất đai, Tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S 475092; số vào sổ 400 QSDD/08/2000/QĐ-UB/H do UBND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/11/2000 mang tên Hộ ông Trương Văn Bộ. Sau đây gọi là "Tài sản". Cụ thể:

- Địa chỉ thửa đất: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên).

Thông tin theo GCNQSD đất				Thông tin theo bản đồ địa chính			
Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất
50	22	323	T	168	51	323	ONT
						142,8	CLN
51	225	225	2L	161	275	329,4	LUC
53	110	720	2L	167	333	682,4	LUC

Na

Sách

Bộ



- Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 4

2. Tài sản nêu trên là tài sản riêng của ông Trương Văn Bộ và bà Đàm Thị Sách, chúng tôi không có thỏa thuận nào nhập Tài sản này thành tài sản chung của bà Trương Thị Na.

3. Bà Trương Thị Na cam đoan rằng:

a) Ông Trương Văn Bộ và bà Đàm Thị Sách có toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với Tài sản nêu trên.

b) Ông Trương Văn Bộ và bà Đàm Thị Sách được toàn quyền ký, nhận bàn giao, đăng ký sang tên Tài sản nêu trên, thực hiện các thủ tục khác có liên quan và đứng tên trên Giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp (*không bao gồm tên của bà Trương Thị Na*).

c) Bà Trương Thị Na cam kết không có bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tài sản nêu trên. Cam kết không có tranh chấp, khiếu nại nào và sẽ thực hiện đúng, đầy đủ nội dung cam kết nêu trên.

4. Chúng tôi cùng cam đoan rằng: Những thông tin về nhân thân, giấy tờ về tài sản ghi nhận tại Văn bản này là đúng sự thật. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc nào và không nhằm trốn tránh bất kỳ trách nhiệm nào mà chúng tôi phải thực hiện. Nếu có điều gì không đúng chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật;

5. Chúng tôi đã tự đọc toàn bộ nội dung Văn bản này và các quy định của pháp luật có liên quan; chúng tôi đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình, hậu quả pháp lý của việc ký kết văn bản thỏa thuận này và cùng ký tên, điểm chỉ dưới đây để làm bằng chứng.

NHỮNG NGƯỜI LẬP VĂN BẢN

(Ký/điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

Sách

Đàm Thị Sách

Na

Trương Thị Na

Bộ

Trương Văn Bộ



Lời chứng chứng thực giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai mươi ba, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại: UBND xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên

Tôi: Ngọc Văn Tư, là Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên

Chúng thực

- Giao dịch văn bản thoả thuận xác định tài sản riêng được giao kết giữa:

1. Ông/bà: Trương Văn Bộ Căn cước công dân số: 019067010980

2. Ông/bà: Đàm Thị Sách Căn cước công dân số: 019167003228

3. Ông/bà: Trương Thị Na Căn cước công dân số: 019190010411

- Các bên tham gia giao dịch cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của giao dịch.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham gia giao dịch minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thoả thuận giao kết giao dịch và đã ký/điểm chỉ (8) vào giao dịch này trước mặt ông/bà Bế Xuân Khải là người tiếp nhận hồ sơ.

(*)

(**)

Giao dịch này được lập thành 4 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), cấp cho:

+ Mỗi thành phần tham gia 01 (một) bản gốc;

Lưu tại UBND xã Phú Thịnh 01 (một) bản gốc.

Số chứng thực 461 quyển số 02/2025 -SCT/GD

Người tiếp nhận hồ sơ
ký, ghi rõ họ, tên



Bế Xuân Khải

Người thực hiện chứng thực ký,
ghi rõ họ, tên và đóng dấu



Ngọc Văn Tư



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 03/BDS-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày 23 tháng 12 năm 2025

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ: 1

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: **TRƯƠNG VĂN BỘ**

[05] Mã số thuế (nếu có):

0	1	9	0	6	7	0	1	0	9	8	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[06] Số CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): **019067010980**

[06.1] Ngày cấp: **25/06/2021** [06.2] Nơi cấp: **Cục CSQLHC về TTXH**

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp: [07.2] Nơi cấp:

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: **Xóm Văn Cường 1**

[09] Xã/Phường/Đặc Khu: **Phú Thịnh** [10] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[11] Điện thoại: [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Địa chỉ:

[16] Xã/Phường/Đặc Khu: [17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[22] Địa chỉ:

[23] Xã/Phường/Đặc Khu: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: GCN QSD đất

- Số: **S 475092**

- Do cơ quan: **UBND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên**

- Cấp ngày: **22/11/2000**

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sản giao dịch của chủ dự án:

[31.1] Số: [31.2] Ngày:

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số: [32.2] Nơi lập: [32.3] Ngày lập:/...../.....

[32.4] Cơ quan chứng thực: [32.5] Ngày chứng thực:/...../.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: **TRƯƠNG VĂN BỘ**

[34] Mã số thuế (nếu có):

0	1	9	0	6	7	0	1	0	9	8	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[35] Số CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **019067010980**

[35.1] Ngày cấp: **25/06/2021** [35.2] Nơi cấp: **Cục CSQLHC về TTXH**

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: **UBND xã Phú Thịnh**

[36.2] Ngày lập: **23/12/2025**

[36.3] Cơ quan chứng thực: **UBND xã Phú Thịnh**

[36.4] Ngày chứng thực: **23/12/2025**

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất



[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở



[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước



[40] Bất động sản khác



IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **51, 275, 333**

Tờ bản đồ số (số hiệu): **168, 161, 167**

[41.2] Địa chỉ:

[41.3] Số nhà Toà nhà Ngõ/hẻm

[41.4] đường/phố..... Thôn/xóm/ấp: **Văn Cường 1**

[41.5] Xã/Phường/Đặc Khu: **Phú Thịnh**

[41.6] Tỉnh/thành phố: **Thái Nguyên**

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất: **ONT** Vị trí: **1** Diện tích: **323 m²**

+ Loại đất: **CLN** Vị trí: **1** Diện tích: **142,8 m²**

+ Loại đất: **LUC** Vị trí: **1** Diện tích: **1011,8 m²**

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **0 đồng**

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ: **Nhà cấp 4**

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng: **200 m²**

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m²

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): **0 đồng**

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m²

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m²

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): **0 đồng**

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): **2012**

Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình..... Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m²;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có): **0 đồng**

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất: **Nhà cấp 4**

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có): **0 đồng**

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng: **0 đồng**

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=([46]-[48])}:
.....đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						<input type="checkbox"/>	
2						<input type="checkbox"/>	
....						<input type="checkbox"/>	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- Giấy chứng nhận đã cấp
- Văn bản thoả thuận xác định tài sản riêng

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Phú Thịnh, ngày 23 tháng 12 năm 2015

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Bộ

Trương Văn Bộ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BA

(Áp dụng đối với nhà, đất)

Mẫu số: 01/LPTB
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng
9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 23 tháng 12 năm 2025

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ: 1

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **TRƯƠNG VĂN BỘ**

[05] Mã số thuế:

0	1	9	0	6	7	0	1	0	9	8	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **019067010980**

[07] Địa chỉ: **Xóm Văn Cường 1**

[08] Xã/Phường/ Đặc Khu: **Phú Thịnh** [09] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **51, 275, 333**

Tờ bản đồ số: **168, 161, 167**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

1.2.2. Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: **Văn Cường 1**

1.2.3. Xã/Phường/ Đặc Khu: **Phú Thịnh**

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Thái Nguyên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: **ONT, CLN, LUC**

1.5. Diện tích (m²): **1477,6 m²**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ: Ngày 23... tháng 12... năm 2025...

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **0 đồng**

2. Nhà: **Cấp 4**

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình

Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²): **200 m²**

Diện tích sàn xây dựng (m²): **200 m²**

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): **2012**

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày 23... tháng 12... năm 2025..

2.4. Giá trị nhà (đồng): **0 đồng**

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế ,
nhận tặng cho (đồng): **0 đồng**

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):
.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- **Giấy chứng nhận đã cấp**

- **Văn bản thoả thuận xác định tài sản riêng**

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Phú Thịnh, ngày 23.. tháng 12.. năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Bộ

Trương Văn Bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ: 1

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN BỘ**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **24/01/1967**

[06] Mã số thuế:

0	1	9	0	6	7	0	1	0	9	8	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[07] Số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **019067010980**

[08] Ngày cấp: **25/06/2021** [09] Nơi cấp: **Cục CSQLHC về TTXH**

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: **Văn Cường 1** [10.4] Xã/Phường/ Đặc Khu: **Phú Thịnh**

[10.6] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: **Văn Cường 1** [17.4] Xã/Phường/ Đặc Khu: **Phú Thịnh**

[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[18] Là thừa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận: S 475092 [20.2] Ngày cấp: 22/11/2000

[20.3] Thửa đất số: 51 [20.4] Tờ bản đồ số: 168

[20.5] Diện tích: 323 m² [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ONT

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 323 m²

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích: m² [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ONT

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Phú Thịnh, ngày 23.. tháng 12.. năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

BỘ

Trương Văn Bộ

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN BỘ**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: **24/01/1967**

[29] Mã số thuế:

0	1	9	0	6	7	0	1	0	9	8	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[30] Số Hộ chiếu/CCCD: **019067010980**

[31] Ngày cấp: **25/06/2021** [32] Nơi cấp: **Cục CSQLHC về TTXH**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: **Văn Cường 1** [33.4] Xã/Phường/ Đặc Khu: **Phú Thịnh**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: **S 475092** [34.2] Ngày cấp: **22/11/2000**

[34.3] Thửa đất số: **51** [34.4] Tờ bản đồ số: **168**

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: **323 m²**

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **323 m²**

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT**

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: m² [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng:

[41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực:

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng:

[41.6] Giá đất:

[41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

....., ngày tháng năm

CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

ĐẤT ĐAI

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

ĐẤT ĐAI

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢNG ĐỐI SOÁT VỊ TRÍ THỬA ĐẤT THEO ĐỀ NGHỊ CỦA ÔNG TRƯƠNG VĂN BỘ
Giấy chứng nhận QSD số S475092 mang tên hộ ông(bà) Trương Văn Bộ
Địa chỉ: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Thịnh.

Nội dung trên GCNQS đất				Nội dung theo BĐDC xã Phú Thịnh				Ghi chú
Số tờ BD	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Số tờ BD	Số thửa	Diện tích	Loại đất	
50	22	323	T	168	51	323 142,8	ONT CLN	
50	34	340	ĐM	168	340	276,3	ONT+CLN	Đã tự ý chuyển mục đích
51	225	225	2L	161	275	329,4	LUC	
51	195	908	1L	161	249	987,4	LUK	Hiện trạng đang trồng cây lâu năm
53	110	720	2L	167	333	682,4	LUC	

Phú Thịnh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Người đề nghị

*Bộ
Trương Văn Bộ*

Cán bộ đối soát

Hoàng Xuân Dũng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG KINH TẾ



Dương Văn Tiềm
Dương Văn Tiềm

Số: 3319/BPTNTKQ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 12 năm 2025

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: H55.59.01.06-251223-0041

(Liên 1: Lưu)

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Chi nhánh VPDKĐĐ khu vực VI

Tiếp nhận hồ sơ của: **TRƯƠNG VĂN BỘ *13.4-TQ**

Địa chỉ: -/-

Số điện thoại: 0399868853 Email: -/-

Nội dung yêu cầu giải quyết: QTCT_1221_2025_13_4B(Cá nhân) QTCT_2025_ Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng đồng thời Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- 1) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.
- (2) Giấy chứng nhận đã cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 38 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: **06:02:00 ngày 24/12/2025**

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **17:00:00 ngày 02/02/2026**

Đăng ký nhận kết quả tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Trước khi lấy kết quả, vui lòng tra cứu thông tin tại: <https://dichvucong.thainguyen.gov.vn> hoặc qua số điện thoại: 02086254242

Vào sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:

Số bộ hồ sơ:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
KHU VỰC VI

HỒ SƠ NỘP TRỰC TUYẾN

Hưng

Phạm Thanh Hưng

